ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ CÁI NƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 82 /KH-UBND	*Cái Nước, ngày 22 tháng 5 năm 2026*

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn xã Cái Nước giai đoạn 2026 - 2030 lĩnh vực Y tế

Thực hiện Công văn số 6266/UBND-KGVX ngày 29/4/2026 Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai Quyết định số 1102/QĐ-BYT ngày 21/4/2026 của Bộ Y tế về Ban hành hướng dẫn thực hiện một số tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 715/QĐ-BYT ngày 23/3/2026 của Bộ Y tế ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 34/NQ-CP ngày 05/3/2026 của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 262/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035;

Căn cứ Quyết định số 1102/QĐ-BYT ngày 21/4/2026 của Bộ Y tế ban hành Hướng dẫn thực hiện một số tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030 thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư số 30/2024/TT-BYT ngày 04/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định danh mục, nội dung gói dịch vụ y tế cơ bản do Trạm Y tế xã, phường, thị trấn thực hiện;

Căn cứ Quyết định số 02354/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc phê duyệt danh sách ấp vùng đồng bào dân tộc thiểu số, ấp đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số, xã khu vực I, II, III trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 181/KH-UBND ngày 07/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026 - 2030.

Căn cứ Kế hoạch số 95/KH-SYT ngày 04/5/2026 của Sở Y tế về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026 - 2030 lĩnh vực Y tế;

Ủy ban nhân dân xã Cái Nước xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn xã Cái Nước giai đoạn 2026 - 2030 lĩnh vực y tế, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa nhiệm vụ của ngành Y tế trong triển khai Kế hoạch số 181/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh; bảo đảm các nội dung thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế được tích hợp đồng bộ vào các hợp phần, nội dung thành phần của Chương trình trên địa bàn xã.

Tổ chức thực hiện thống nhất các chỉ tiêu, tiêu chí về y tế trong Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030, nhất là tiêu chí 5.3, 5.4 và 6.6; nâng cao năng lực y tế cơ sở, chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng bệnh, khám bệnh, chữa bệnh và các dịch vụ chăm sóc xã hội tại tuyến xã.

Tăng cường bảo đảm an toàn thực phẩm khu vực nông thôn; hỗ trợ phát triển dược liệu có giá trị kinh tế phù hợp điều kiện địa phương; giảm thiểu tảo hôn, hôn nhân cận huyết; triển khai các hoạt động chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển nhằm góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, bảo đảm an sinh xã hội, phát triển toàn diện vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035 để hoàn thành các tiêu chí, chỉ tiêu về phát triển y tế cơ sở, góp phần hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ chung của Chương trình giai đoạn 2026 - 2030.

Lồng ghép địa bàn ưu tiên theo Quyết định số 02354/QĐ-UBND, nhất là các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các ấp đặc biệt khó khăn, nhằm bảo đảm người dân vùng khó khăn được tiếp cận công bằng, kịp thời các dịch vụ y tế cơ bản, thiết yếu.

2. Yêu cầu

Bám sát chủ trương, mục tiêu, phạm vi, đối tượng, thời gian thực hiện của Chương trình giai đoạn 2026 - 2030; bảo đảm phù hợp điều kiện thực tế sau sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức hệ thống y tế cơ sở trên địa bàn xã Cái Nước.

Nhiệm vụ, giải pháp phải cụ thể, có trọng tâm, trọng điểm, xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, đối tượng thụ hưởng, lộ trình thực hiện và trách nhiệm báo cáo; không chồng chéo với các chương trình, dự án khác.

Triển khai đồng bộ, Trạm Y tế xã và y tế cơ sở làm nền tảng; gắn thực hiện tiêu chí nông thôn mới với giảm nghèo đa chiều, an sinh xã hội, bình đẳng trong tiếp cận dịch vụ y tế và chuyển đổi số y tế.

Ưu tiên nguồn lực cho địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các ấp đặc biệt khó khăn, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, trẻ em, phụ nữ, người cao tuổi, người khuyết tật và các nhóm yếu thế.

Thực hiện kiểm tra, giám sát thường xuyên; sơ kết, tổng kết, kịp thời tháo gỡ khó khăn, nhân rộng mô hình hiệu quả, xử lý nghiêm các vi phạm trong thực thi nhiệm vụ.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Nâng cao chất lượng, khả năng tiếp cận và tính công bằng trong chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn xã, ưu tiên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn; củng cố, phát triển mạng lưới y tế cơ sở, Trạm Y tế xã theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập; bảo đảm cung ứng dịch vụ y tế cơ bản, thiết yếu về phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh và dịch vụ chăm sóc xã hội; tăng cường an toàn thực phẩm, dân số và phát triển, chăm sóc bà mẹ - trẻ em, phòng chống dịch bệnh, bệnh không lây nhiễm; góp phần hoàn thành các mục tiêu xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn xã.

2. Các mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Đạt 100% các tiêu chí, chỉ tiêu thuộc lĩnh vực y tế trong Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới, nông thôn mới hiện đại giai đoạn 2026 - 2030.

- Trạm Y tế hoạt động đúng mô hình đơn vị sự nghiệp công lập; cung ứng 100% dịch vụ y tế cơ bản.

- 90% trở lên số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp kịp thời.

- 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý tại địa bàn được tuyên truyền, hướng dẫn quy định về an toàn thực phẩm; các cơ sở có nguy cơ cao được kiểm tra, giám sát theo kế hoạch hằng năm.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số y tế cơ sở, quản lý sức khỏe người dân trên nền tảng số; phấn đấu tăng tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử, sử dụng sổ sức khỏe điện tử từ 40% năm 2026 lên 90% năm 2030; bảo đảm 100% dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh, bảo hiểm y tế được cập nhật, liên thông, phục vụ quản lý sức khỏe toàn dân, quản lý đối tượng bảo trợ xã hội và hệ thống báo cáo, giám sát chỉ tiêu y tế trong đánh giá nông thôn mới.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, ĐỊA BÀN ƯU TIÊN VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi

Kế hoạch được triển khai trên phạm vi toàn xã Cái Nước, ưu tiên các ấp đặc biệt khó khăn, có đông đồng bào dân tộc thiểu số và địa bàn có điều kiện tiếp cận dịch vụ y tế còn hạn chế.

2. Đối tượng thụ hưởng

Đối tượng thụ hưởng gồm người dân, hộ gia đình, cộng đồng dân cư, trong đó ưu tiên đồng bào dân tộc thiểu số trẻ em, phụ nữ mang thai, người cao tuổi, người khuyết tật, đối tượng bảo trợ xã hội, người mắc bệnh mạn tính; người dân vùng sâu, vùng xa và các nhóm dân cư có nguy cơ thiếu hụt dịch vụ y tế cơ bản; cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm; hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp, cơ sở trồng, chế biến dược liệu; cơ sở y tế và các tổ chức có liên quan.

3. Địa bàn ưu tiên

Các ấp có đông dân tộc thiểu số và các ấp có tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo cao. Đây là căn cứ để ngành Y tế xác định trọng tâm ưu tiên trong lập kế hoạch, phân bổ nguồn lực, chỉ đạo chuyên môn, theo dõi chỉ tiêu và hỗ trợ hoàn thành tiêu chí y tế, dân số, an sinh xã hội.

4. Thời gian thực hiện

Từ năm 2026 đến hết năm 2030, tổ chức triển khai hằng năm theo kế hoạch, dự toán được cấp có thẩm quyền giao và lộ trình thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Chủ trì, hướng dẫn triển khai các nội dung thành phần thuộc Chương trình theo phân công

- Trạm Y tế xã tham mưu Ủy ban nhân dân xã, Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia xã chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ lĩnh vực y tế thuộc Chương trình; ban hành văn bản hướng dẫn chuyên môn, biểu mẫu theo dõi, kiểm tra, đánh giá đối với các tiêu chí, chỉ tiêu thuộc phạm vi quản lý của ngành Y tế.

- Trạm Y tế xã chủ trì hướng dẫn, đôn đốc thực hiện tiêu chí 5.3, 5.4 và 6.6; hướng dẫn lồng ghép nhiệm vụ bảo đảm an toàn thực phẩm, chăm sóc sức khỏe, dân số, bảo vệ trẻ em, bảo trợ xã hội và chuyển đổi số y tế cơ sở trong kế hoạch hằng năm của đơn vị.

- Thiết lập cơ chế phối hợp giữa Trạm Y tế xã với bệnh viện, y tế tuyến tỉnh trong hướng dẫn kỹ thuật, đào tạo, chuyển giao chuyên môn, hỗ trợ hồ sơ minh chứng và xử lý vướng mắc phát sinh khi xét công nhận xã nông thôn mới, nông thôn mới hiện đại.

2. Triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035

- Xây dựng kế hoạch triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035 trên địa bàn xã, gắn với mục tiêu hoàn thành tiêu chí, chỉ tiêu về phát triển y tế cơ sở trong Chương trình giai đoạn 2026 - 2030.

- Tranh thủ từ đầu tư, hỗ trợ kỹ thuật, nâng cao năng lực cung ứng dịch vụ cho Trạm Y tế xã và các ấp đặc biệt khó khăn; bảo đảm người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng bệnh, khám bệnh, chữa bệnh ban đầu, quản lý bệnh không lây nhiễm, tiêm chủng, dinh dưỡng, dân số và truyền thông giáo dục sức khỏe.

- Lồng ghép các nội dung dân số và phát triển, chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật, phòng chống suy dinh dưỡng, kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe trước khi kết hôn và nâng cao chất lượng dân số vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tăng cường tham gia đào tạo, tập huấn chuyên môn cho nhân viên y tế xã, nhân viên y tế ấp, cộng tác viên dân số, cộng tác viên trẻ em và mạng lưới cộng đồng tại địa bàn khó khăn.

3. Thực hiện tiêu chí 5.3 về xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế (trong Bộ tiêu chí quốc gia về NTM)

- Chủ động lập danh mục các chỉ tiêu còn thiếu, còn yếu, phân loại nguyên nhân và xây dựng kế hoạch hỗ trợ khắc phục theo lộ trình hằng năm.

- Chú trọng phòng, chống dịch bệnh, tiêm chủng mở rộng, dinh dưỡng, vệ sinh môi trường, quản lý sức khỏe người dân, y tế trường học, truyền thông giáo dục sức khỏe và bảo hiểm y tế.

4. Thực hiện tiêu chí 5.4 về Trạm Y tế xã bảo đảm cung ứng dịch vụ cơ bản, thiết yếu (trong Bộ tiêu chí quốc gia về NTM)

`- Trạm Y tế xã thực hiện theo Thông tư số 30/2024/TT-BYT; xây dựng lộ trình thực hiện dịch vụ phù hợp mô hình bệnh tật, năng lực chuyên môn, điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực và khả năng cân đối ngân sách.

- Tập trung các nhóm dịch vụ: chăm sóc sức khỏe trẻ em; chăm sóc sức khỏe phụ nữ; người cao tuổi; người khuyết tật; y học cổ truyền; phòng, chống bệnh không lây nhiễm; phòng, chống bệnh truyền nhiễm và HIV/AIDS; tiêm chủng; dinh dưỡng; an toàn thực phẩm; sức khỏe môi trường; chăm sóc sức khỏe trước khi kết hôn, dân số - kế hoạch hóa gia đình; truyền thông y tế - dân số; ứng dụng công nghệ thông tin.

- Tăng cường khám, quản lý, theo dõi sức khỏe người dân tại cộng đồng; phát triển mô hình quản lý bệnh tăng huyết áp, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng và chăm sóc sức khỏe tâm thần tại y tế cơ sở.

5. Thực hiện tiêu chí 6.6 về phòng, chống xâm hại trẻ em; chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt (trong Bộ tiêu chí quốc gia về NTM).

- Chủ trì, phối hợp tổ chức hoạt động phòng, chống xâm hại trẻ em; rà soát, quản lý, trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn.

- Phân bổ kinh phí hằng năm; kiện toàn tổ chức phối hợp liên ngành về trẻ em; duy trì đường dây nóng, đầu mối thường trực tiếp nhận, xử lý thông tin nguy cơ, hành vi xâm hại trẻ em; lập hồ sơ hỗ trợ, can thiệp kịp thời.

- Bảo đảm 100% trẻ em bị xâm hại được phát hiện được hỗ trợ, can thiệp kịp thời; 100% học sinh được hướng dẫn kiến thức, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ phù hợp lứa tuổi; 100% gia đình có trẻ em được cung cấp kiến thức, kỹ năng bảo vệ trẻ em bằng hình thức phù hợp.

- Ưu tiên ấp đặc biệt khó khăn, vùng đông đồng bào dân tộc thiểu số trong hoạt động truyền thông, tư vấn, can thiệp, kết nối dịch vụ bảo vệ trẻ em, chăm sóc sức khỏe tâm thần, hỗ trợ xã hội và phục hồi cho trẻ em bị xâm hại.

6. Tăng cường công tác bảo đảm an toàn thực phẩm tại khu vực nông thôn (Nội dung 04, Nội dung thành phần 07, Hợp phần thứ nhất trong Chương trình)

- Nâng cao ý thức, trách nhiệm tuân thủ pháp luật về chất lượng, an toàn thực phẩm của tổ chức, cá nhân trong sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng thực phẩm an toàn; ưu tiên đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, chuyển đổi số trong công tác quản lý, kiểm soát và giám sát an toàn thực phẩm.

- Phối hợp với các ngành, đoàn thể, các ấp hướng dẫn các cơ sở kinh doanh thực phẩm, bếp ăn tập thể, cơ sở dịch vụ ăn uống thực hiện điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn.

- Tổ chức triển khai đồng bộ các hoạt động thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức và chính sách, pháp luật về an toàn thực phẩm cho tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng trên địa bàn; sử dụng đa dạng các hình thức truyền thông bảo đảm phù hợp tình hình thực tế ở địa phương.

- Nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác quản lý an toàn thực phẩm, tham gia tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về quản lý, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm an toàn thực phẩm và điều tra ngộ độc thực phẩm.

- Tăng cường công tác giám sát chủ động, phân tích, đánh giá nguy cơ thực phẩm; kịp thời phát hiện ngăn chặn các mối nguy để cảnh báo cộng đồng.

- Hỗ trợ xây dựng, truyền thông và nhân rộng các mô hình sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn; phát triển chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn; thúc đẩy áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong sản xuất, chế biến, bảo quản thực phẩm.

- Ứng dụng khoa học và công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý an toàn thực phẩm, bao gồm: xây dựng cơ sở dữ liệu, hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, ứng dụng công nghệ thông tin trong giám sát, cảnh báo nguy cơ mất an toàn thực phẩm.

7. Giảm thiểu tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết (Nội dung 03, Nội dung thành phần 03, Hợp phần thứ hai trong Chương trình)

- Triển khai các hoạt động truyền thông, tư vấn, cung cấp dịch vụ dân số - kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe trước khi kết hôn, sàng lọc trước sinh và sơ sinh, tư vấn cho vị thành niên, thanh niên tại các ấp có đông đồng bào dân tộc thiểu số.

- Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, người có uy tín, chức sắc tôn giáo, đoàn thể ấp tuyên truyền, vận động giảm thiểu tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống; xây dựng tài liệu, hình thức truyền thông phù hợp phong tục, văn hóa và ngôn ngữ theo từng nhóm dân cư.

- Lồng ghép nội dung dân số và phát triển với hoạt động của Trạm Y tế xã, trường học, đoàn thanh niên, hội phụ nữ, cộng tác viên dân số, cộng tác viên trẻ em và mạng lưới nhân viên y tế ấp.

8. Hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý, dược liệu có giá trị kinh tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số (Nội dung 01, Nội dung thành phần 02, Hợp phần thứ hai trong Chương trình)

- Phối hợp với Hội đông y, các phòng, ban, ngành và các ấp liên quan trong hướng dẫn chuyên môn về dược liệu, y dược cổ truyền; hỗ trợ phát triển trồng dược liệu quý, dược liệu có giá trị kinh tế khi có điều kiện phù hợp.

- Khuyến khích bảo tồn tri thức y học cổ truyền, cây thuốc bản địa, kết hợp sinh kế cộng đồng với chăm sóc sức khỏe; bảo đảm phát triển dược liệu theo quy hoạch, tiêu chuẩn chất lượng, an toàn, hiệu quả và không làm phát sinh rủi ro môi trường, sức khỏe.

9. Chuyển đổi số y tế cơ sở và quản lý dữ liệu phục vụ giám sát, đánh giá Chương trình

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý sức khỏe người dân, hồ sơ sức khỏe điện tử, sổ sức khỏe điện tử, dữ liệu tiêm chủng, bệnh không lây nhiễm, bảo hiểm y tế, dân số, trẻ em và đối tượng bảo trợ xã hội.

- Thiết lập bộ dữ liệu theo dõi các chỉ tiêu 5.3, 5.4, 6.6 và các nhiệm vụ y tế liên quan; phân tách dữ liệu theo ấp đặc biệt khó khăn, hộ nghèo, hộ cận nghèo, giới tính, độ tuổi và nhóm yếu thế để phục vụ chỉ đạo, điều hành.

- Trạm Y tế xã thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, cập nhật minh chứng số hóa, kết nối dữ liệu với hệ thống quản lý của ngành Y tế và báo cáo Chương trình mục tiêu quốc gia theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

10. Công tác truyền thông, kiểm tra, giám sát và báo cáo

- Tổ chức truyền thông thường xuyên về mục tiêu, nhiệm vụ, chính sách của Chương trình; tuyên truyền phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe, dân số, dinh dưỡng, an toàn thực phẩm, bảo vệ trẻ em, phòng chống xâm hại trẻ em và sử dụng dịch vụ y tế cơ sở.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra; định kỳ 6 tháng, hằng năm tổng hợp kết quả thực hiện, khó khăn, vướng mắc, đề xuất giải pháp gửi Ủy ban nhân dân xã, Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia và các cơ quan liên quan theo quy định.

V. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

Năm 2026: Ban hành hướng dẫn triển khai Kế hoạch; rà soát hiện trạng tiêu chí y tế tại trạm Y tế; lập danh mục địa bàn ưu tiên theo Quyết định số 02354/QĐ-UBND; xây dựng bộ chỉ số theo dõi, biểu mẫu báo cáo; tham gia đầy đủ các lớp tập huấn.

Năm 2027: Tập trung xây dựng lộ trình đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới hiện đại; chuẩn hóa gói dịch vụ y tế cơ bản tại Trạm Y tế xã; triển khai truyền thông sâu rộng về dân số, bảo vệ trẻ em, an toàn thực phẩm, phòng bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu.

Năm 2028: Đánh giá giữa kỳ; rà soát kết quả thực hiện tiêu chí 5.3, 5.4, 6.6; điều chỉnh nhiệm vụ, nguồn lực, mô hình can thiệp; nhân rộng các mô hình hiệu quả về y tế cơ sở, quản lý sức khỏe, dân số, an toàn thực phẩm và bảo vệ trẻ em vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Năm 2029: Hoàn thiện các chỉ tiêu còn thiếu, chuẩn bị hồ sơ, minh chứng công nhận đạt chuẩn; tăng cường giám sát chất lượng dịch vụ y tế cơ sở, chuyển đổi số, quản lý đối tượng yếu thế và can thiệp trẻ em có nguy cơ.

Năm 2030: Tổng rà soát, đánh giá cuối kỳ; hoàn thiện hồ sơ tổng kết lĩnh vực y tế; đề xuất định hướng, nhiệm vụ giai đoạn sau năm 2030; biểu dương, nhân rộng mô hình, cách làm hiệu quả.

VI. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp; nguồn vốn, kinh phí của các Chương trình mục tiêu quốc gia; Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035; nguồn sự nghiệp y tế, dân số, an toàn thực phẩm, bảo trợ xã hội, trẻ em; nguồn lồng ghép từ các chương trình, dự án có liên quan và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

Việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, quy định về cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và các văn bản hướng dẫn hiện hành; bảo đảm đúng mục tiêu, đúng đối tượng, công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả.

Phòng Kinh tế xã căn cứ nhiệm vụ được giao xây dựng dự toán kinh phí trình UBND xã phân bổ theo quy định.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trạm Y tế xã

Là đơn vị trực tiếp triển khai các nhiệm vụ y tế tại cơ sở; tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng kế hoạch thực hiện lĩnh vực y tế trong Chương trình; tham mưu UBND xã lồng ghép vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số của xã.

Tổ chức rà soát, lập hồ sơ, cập nhật minh chứng tiêu chí 5.3, 5.4, 6.6; quản lý sức khỏe người dân; triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử, sổ sức khỏe điện tử; quản lý

nhóm yếu thế, người cao tuổi, người khuyết tật, phụ nữ mang thai, trẻ em, người mắc bệnh mạn tính, hộ nghèo, hộ cận nghèo và người dân vùng DTTS.

Thực hiện gói dịch vụ y tế cơ bản theo lộ trình được phê duyệt; triển khai phòng bệnh, khám chữa bệnh ban đầu, tiêm chủng, dinh dưỡng, dân số và phát triển, chăm sóc sức khỏe sinh sản, bảo vệ trẻ em, an toàn thực phẩm, truyền thông giáo dục sức khỏe và chuyển tuyến phù hợp.

Phối hợp với các ấp, cộng tác viên dân số, nhân viên y tế ấp, cộng tác viên bảo vệ trẻ em, tổ công nghệ số cộng đồng, người có uy tín, đoàn thể cơ sở trong truyền thông, vận động, rà soát đối tượng, hỗ trợ người dân tiếp cận dịch vụ y tế và cập nhật dữ liệu.

Định kỳ báo cáo về Ủy ban nhân dân xã và Sở Y tế theo hướng dẫn; chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ, kịp thời của số liệu, hồ sơ minh chứng và kết quả triển khai tại địa bàn.

2. Phòng Kinh tế xã

Chủ trì tham mưu xây dựng kế hoạch hằng năm, kế hoạch trung hạn, dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực y tế trong Chương trình; hướng dẫn các đơn vị lập dự toán, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí đúng quy định.

Phối hợp các phòng, ban, ngành rà soát, lồng ghép nguồn lực từ Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình MTQG về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035, ngân sách địa phương, sự nghiệp y tế, dân số, an toàn thực phẩm, bảo trợ xã hội, bảo hiểm y tế và các nguồn hợp pháp khác.

Theo dõi tiến độ thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ, kinh phí; tổng hợp báo cáo kết quả phân bổ, sử dụng kinh phí; phối hợp kiểm tra việc quản lý, sử dụng nguồn lực bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả, không trùng lặp nội dung chi giữa các chương trình, dự án, kế hoạch.

3. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

Chủ trì tham mưu rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân lực, vị trí việc làm của Trạm Y tế xã, bảo đảm phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và yêu cầu triển khai tiêu chí 5.4.

Chủ trì tham mưu triển khai các nội dung thuộc lĩnh vực bảo trợ xã hội, quản lý đối tượng yếu thế và phối hợp thực hiện tiêu chí 6.6 về phòng, chống xâm hại trẻ em; chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

Lập danh sách, quản lý, cập nhật dữ liệu đối tượng bảo trợ xã hội, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em bị xâm hại, người cao tuổi, người khuyết tật, người tâm thần, người thuộc nhóm yếu thế tại cộng đồng.

Phối hợp với Công an, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên hướng dẫn quy trình hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại; kết nối dịch vụ y tế, tư vấn tâm lý, trợ giúp xã hội, giáo dục, bảo vệ và phục hồi cho trẻ em.

Thực hiện các chính sách trợ giúp xã hội, chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng; tổng hợp chỉ tiêu về đối tượng yếu thế phục vụ đánh giá nông thôn mới, nông thôn mới hiện đại.

Vận động, tuyên truyền giảm thiểu tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, nhất là tại các ấp đông đồng bào dân tộc thiểu số, ấp đặc biệt khó khăn; phối hợp Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, người có uy tín trong cộng đồng để tổ chức truyền thông phù hợp văn hóa, phong tục, ngôn ngữ và từng nhóm đối tượng.

Phối hợp Phòng, ban, ngành, các đơn vị có liên quan kiểm soát an toàn thực phẩm tại chợ, cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, bếp ăn tập thể, cơ sở dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố, lễ hội, trường học và cộng đồng.

Theo dõi, đề xuất công tác thi đua, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích trong thực hiện Chương trình; phối hợp xử lý trách nhiệm đối với đơn vị, cá nhân chậm triển khai hoặc thực hiện không đúng nhiệm vụ được giao.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội

Nâng cao vai trò công tác phối hợp với UBND xã trong triển khai thực hiện:

- Chủ trì lồng ghép tiêu chí Y tế và An sinh xã hội vào Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh".

- Phối hợp với Trạm Y tế tổ chức các buổi truyền thông về phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi; hướng dẫn bà mẹ cách chăm sóc sức khỏe, nuôi con bằng sữa mẹ; Chủ trì phong trào phòng, chống bạo lực gia đình và xâm hại trẻ em gái; hỗ trợ tư vấn tâm lý ban đầu cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

- Thành lập Đội hình thanh niên tình nguyện "Thứ Bảy tình nguyện" phối hợp với các Trưởng ấp hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng Sổ sức khỏe điện tử trực tiếp trên điện thoại thông minh.

- Tuyên truyền vận động người dân thực hiện quy trình sản xuất, chăn nuôi an toàn (không sử dụng chất cấm), đảm bảo nguồn thực phẩm sạch cho địa phương; đồng thời ngăn chặn các nguy cơ bạo lực, bóc lột sức lao động của trẻ em.

5. Công an xã

Chủ trì tiếp nhận, xác minh và xử lý nghiêm 100% các tin báo về bạo lực, bạo hành hoặc xâm hại trẻ em. Phối hợp Trạm Y tế lập Sổ quản lý sức khỏe điện tử chính xác, không bỏ sót nhân khẩu sau sáp nhập địa giới hành chính.

6. Hiệu trưởng các trường học trên địa bàn xã

- Phối hợp với Trạm y tế kiểm tra sức khỏe định kỳ cho học sinh; theo dõi sát tỷ lệ suy dinh dưỡng và thực hiện tiêm chủng nhắc lại.

- Phối hợp tổ chức các lớp dạy bơi, giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng tự vệ chống xâm hại tình dục cho học sinh trực tiếp tại trường.

7. Trung tâm Công ích xã

- Chủ động phát sóng, tuyên truyền các nội dung về BHYT, phòng chống suy dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm trên hệ thống loa truyền thanh.

- Phối hợp thực hiện treo băng rôn, khẩu hiệu, pano và tổ chức các xe phát thanh lưu động đến tận ấp đặc biệt khó khăn vào các đợt cao điểm (Ngày vì chất dinh dưỡng, Tháng hành động vì chất lượng ATTP).

- Lồng ghép các nội dung tuyên truyền về sức khỏe sinh sản, xóa bỏ hủ tục tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống vào các buổi biểu diễn văn nghệ quần chúng, ngày hội văn hóa đồng bào DTTS (nếu có).

- Thường xuyên tuyên truyền vận động nhân dân thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt tại các khu dân cư và chợ dân sinh để ngăn ngừa các ổ dịch bệnh truyền nhiễm (sốt xuất huyết, tiêu chảy cấp).

8. Trưởng ấp các ấp trên địa bàn

Phối hợp hướng dẫn người dân cài đặt ứng dụng theo dõi sức khỏe, lập danh sách người cao tuổi, người mắc bệnh nền (huyết áp, tiểu đường) tại ấp để thông báo lịch khám sàng lọc định kỳ của Trạm Y tế; Rà soát, phân loại và lập danh sách chi tiết các đối tượng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt (trẻ em mồ côi, trẻ em thuộc hộ nghèo, trẻ khuyết tật) phối hợp xử lý kịp thời các nguy cơ bạo lực, xâm hại trẻ em trên địa bàn.

Định kỳ tổ chức các đợt ra quân vận động nhân dân trong ấp dọn dẹp cảnh quan môi trường, phát quang bụi rậm, đổ các phong bạt/lu khạp chứa nước đọng để phòng chống dịch bệnh sốt xuất huyết.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn xã Cái Nước giai đoạn 2026 - 2030 lĩnh vực y tế. Đề nghị các phòng, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện tốt theo tinh thần Kế hoạch./.

Nơi nhận:
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các đơn vị Mục VII;
- Lưu: VT. PVH(Ly).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Công Luận